

VẬN DỤNG HỌC THUYẾT KINH TẾ MÁC – LÊNIN TRONG XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM

PGS. TS. Phạm Văn Dũng

1. Khái quát quá trình nhận thức và vận dụng học thuyết kinh tế Mác - Lênin trong xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

Sau khi miền Nam giải phóng, đất nước hoà bình thống nhất, cả nước ta đi lên CNXH. Chúng ta đã cố gắng xây dựng CNXH với những đặc trưng mà K.Marx và F.Egels đã chỉ ra: phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, thực hiện phân phối theo lao động... bằng sự chỉ huy tập trung, thống nhất của nhà nước. Chúng ta hy vọng sau 15-20 năm, Việt Nam sẽ đạt được trình độ phát triển của các nước XHCN Đông Âu lúc bấy giờ. Mặc dù có nhiều nỗ lực nhưng tình hình kinh tế - xã hội nước ta vào cuối thập niên bảy mươi, đầu thập niên tám mươi của thế kỷ XX gặp rất nhiều khó khăn.

Từ thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức được sự không phù hợp của cơ chế quản lý kinh tế hành chính, bao cấp. Sau Hội nghị Trung ương sáu (khoá IV) năm 1979, nhiều nghị quyết của Trung ương, nhiều quyết định của Đảng và Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đã được ban hành, đặc biệt là Nghị quyết Tám của Trung ương (khoá V) và Nghị quyết 306 của Bộ Chính trị. Một số ngành và nhiều địa phương, cơ sở đã tiến hành những cuộc thử nghiệm, tìm tòi về cách làm ăn mới nhằm khai thác khả năng tiềm tàng của nền kinh tế để phát triển sản xuất, cải tiến lưu thông, phân phối, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân. Song, cho tới nửa đầu thập niên tám mươi của thế kỷ XX, “cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp về căn bản chưa bị xoá bỏ. Cơ chế mới chưa được thiết lập đồng bộ. Nhiều chính sách, thể chế đã lỗi thời chưa được thay đổi, một số thể chế quản lý mới còn chắp vá, không ăn khớp, thậm chí trái ngược nhau.”¹

Đại hội lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước nhằm thực hiện có hiệu quả hơn công cuộc xây dựng CNXH. Đại hội chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần với những hình thức kinh doanh phù hợp. Đại hội xác định: “Nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ.”² Đây chính là tư tưởng của Lênin trong chính sách “kinh tế mới” và việc vận dụng tư tưởng này cần được đánh giá cao. Ở thời điểm đó, cơ cấu kinh tế nhiều thành phần hoàn toàn trái ngược với quan niệm về CNXH. Phần lớn các nước XHCN lúc đó đã không chấp nhận điều này.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VI) tiến thêm một bước: công nhận sự tồn tại lâu dài và tác động tích cực của kinh tế gia đình, kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân sản xuất, dịch vụ; bảo hộ quyền sở hữu, quyền thừa kế tài sản và thu nhập hợp pháp của công dân trong các loại hình kinh tế này³... Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VI) quy định: Kinh tế tư nhân, kể cả tư bản tư nhân được phát triển theo luật pháp, không hạn chế về quy mô, về địa bàn hoạt động trong nước, được phép kinh

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 47, Nxb.CTQG, H.2006, tr.705.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb.CTQG, H.2005, tr.57.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 48, Nxb.CTQG, H.2006, tr.582.

doanh trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải, thương nghiệp, dịch vụ, bao gồm cả kinh doanh tín dụng và dịch vụ ngân hàng, kinh doanh vàng bạc, dịch vụ y tế, giáo dục... Việc thừa nhận cơ cấu kinh tế nhiều thành phần đã tạo tiền đề hết sức quan trọng cho sự hình thành, phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta.

Trong điều kiện lực lượng sản xuất còn thấp kém, kinh tế tư nhân có vai trò to lớn trong việc huy động vốn, tạo việc làm, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, nâng cao năng lực cạnh tranh... Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần đã tạo ra sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Nhờ nhận thức và vận dụng đúng đắn học thuyết Mác - Lênin, đất nước ta đã đạt được những tiến bộ kinh tế quan trọng, ổn định chính trị - xã hội.

Cơ chế thị trường là phương thức mới để thực hiện mục tiêu CNXH. Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm nhận thức không chỉ ưu việt, mà cả các khuyết tật của cơ chế kinh tế này. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương: phải thường xuyên đấu tranh với xu hướng tự phát tư bản chủ nghĩa và những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế của các thành phần đó. Nhà nước dùng pháp luật và chính sách, dựa vào sức mạnh của kinh tế XHCN để kiểm soát và chi phối các thành phần kinh tế đó theo phương châm “sử dụng để cải tạo, cải tạo để sử dụng tốt hơn.”¹ “Từng bước xây dựng chính sách bảo trợ xã hội XHCN đối với toàn dân, theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm,” mở rộng và phát triển các công trình sự nghiệp bảo trợ xã hội, tạo lập nhiều hệ thống và hình thức bảo trợ xã hội cho những người có công với cách mạng và những người gặp khó khăn. Nghiên cứu bổ sung chính sách, chế độ bảo trợ xã hội phù hợp với quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội.”²

Đồng thời, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng nhận thức rõ sự cần thiết phải thay đổi phương thức, mức độ can thiệp của nhà nước vào các hoạt động kinh tế. Vai trò quản lý kinh tế của nhà nước là tạo điều kiện cho các cơ sở kinh tế hoạt động có hiệu quả. Nhà nước kiểm soát và điều khiển các xí nghiệp và đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế bằng pháp luật, chính sách kinh tế, chính sách tiến bộ kỹ thuật, thay cho sự can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp³.

Đại hội lần thứ VII (6/1991) khẳng định những thành tựu trong phát triển kinh tế thị trường ở nước ta: “bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước.”⁴ Đồng thời, Đại hội tiếp tục khẳng định, mục tiêu phát triển kinh tế thị trường chính là để xây dựng CNXH. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam do Đại hội lần thứ VII thông qua thể hiện rõ điều đó: “Phát triển một nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN;”⁵ “...phải giữ vững định hướng XHCN trong quá trình đổi mới, kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với sự linh hoạt trong sách lược, nhạy cảm nắm bắt cái mới. Đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu của nước ta.”⁶

Đồng thời, Đại hội cũng đề cập rõ hơn việc sử dụng kinh tế thị trường để thực hiện định hướng XHCN. “Kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb.CTQG, H.2005, tr.62.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb.CTQG, H.2005, tr.100.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 47, Nxb.CTQG, H.2006, tr.748.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb.CTQG, H.2005, tr.231.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 51, Nxb.CTQG, H.2006, tr.141.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 51, Nxb.CTQG, H.2006, tr.86-87.

củng cố và mở rộng.”¹ “Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế, đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người và vì con người. Kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Coi phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.”² Chống tệ quan liêu và những hành vi xâm phạm quyền dân chủ của nhân dân; ngăn chặn và khắc phục dân chủ hình thức... Tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước theo phương hướng: Nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng³.

Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ Khoá VII của Đảng tiếp tục làm rõ quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường và định hướng XHCN. “Tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển... Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá đói giảm nghèo.”⁴

Đại hội lần thứ VIII (tháng 12/1996) khẳng định: Sản xuất hàng hoá không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng⁵.

Đại hội lần thứ VIII đã chỉ ra, kinh tế thị trường không chỉ có tác động tích cực đến thực hiện định hướng XHCN, mà “Kinh tế thị trường có những mặt tiêu cực mâu thuẫn với bản chất của chủ nghĩa xã hội. Đó là xu thế phân hoá giàu nghèo quá mức, là tâm lý sùng bái đồng tiền, vì đồng tiền mà chà đạp lên đạo đức, nhân phẩm...”⁶ Đại hội lần thứ VIII chỉ rõ cách thức giải quyết mối quan hệ đó: “Để phát triển sức sản xuất, cần phát huy khả năng của mọi thành phần kinh tế, thừa nhận trên thực tế còn có bóc lột và sự phân hóa giàu nghèo nhất định trong xã hội, nhưng phải luôn quan tâm bảo vệ lợi ích của người lao động, vừa khuyến khích làm giàu hợp pháp, chống làm giàu phi pháp, vừa coi trọng xoá đói giảm nghèo.”⁷ Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Động viên nhân dân cần kiệm xây dựng đất nước, không ngừng tăng tích lũy cho đầu tư phát triển. Tăng trưởng kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hoá, giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường⁸. Đại hội lần thứ VIII xác định rất rõ cách thức thực hiện định hướng XHCN trong phát triển kinh tế thị trường:

- Thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. Lấy việc giải phóng sức sản xuất, động viên tối đa mọi nguồn lực bên trong và bên ngoài cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả kinh tế và xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân làm mục tiêu hàng đầu trong việc khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế và hình thức tổ chức kinh doanh.

- Chủ động đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước, kinh tế hợp tác. Kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế hợp tác xã dần dần trở thành nền tảng. Tạo điều kiện kinh tế và pháp lý thuận lợi để các nhà kinh doanh tư nhân yên tâm đầu tư làm ăn lâu

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 51, Nxb.CTQG, H.2006, tr.141.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 51, Nxb.CTQG, H.2006, tr.104.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 51, Nxb.CTQG, H.2006, tr.120.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb.CTQG, H.2005, tr.424.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb.CTQG, H.2005, tr.481.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb.CTQG, H.2005, tr.459.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nxb.CTQG, H.1996, tr.72-73.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb.CTQG, H.2005, tr.471.

dài. Mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết giữa kinh tế nhà nước với các thành phần kinh tế khác cả trong và ngoài nước. Áp dụng phổ biến các hình thức kinh tế tư bản nhà nước.

- Xác lập củng cố và nâng cao địa vị làm chủ của người lao động trong nền sản xuất xã hội, thực hiện công bằng xã hội ngày một tốt hơn.

- Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu, đồng thời phân phối dựa trên mức đóng góp các nguồn lực khác vào kết quả sản xuất - kinh doanh và phân phối thông qua phúc lợi xã hội. Phân phối và phân phối lại hợp lý các thu nhập; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, không để diễn ra chênh lệch quá đáng về mức sống và trình độ phát triển giữa các vùng, các tầng lớp dân cư.

- Tăng cường hiệu lực quản lý vĩ mô của Nhà nước, khai thác triệt để vai trò tích cực đi đôi với khắc phục và ngăn ngừa, hạn chế những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường. Bảo đảm sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trước pháp luật của mọi doanh nghiệp và cá nhân không phân biệt thành phần kinh tế.

- Giữ vững độc lập, chủ quyền và bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc trong quan hệ kinh tế với bên ngoài¹.

Đại hội Đảng lần thứ IX (4/2001) đã nâng tầm nhận thức lý luận và vận dụng học thuyết kinh tế Mác - Lênin lên một trình độ mới. Đảng CSVN đã nêu ra mô hình kinh tế tổng quát của cả thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta là “phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.” Đại hội chỉ rõ: nền kinh tế thị trường mà chúng ta cần xây dựng là nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Những đặc trưng của nền kinh tế này là:

- Mục đích của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Phát triển lực lượng sản xuất hiện đại gắn liền với xây dựng quan hệ sản xuất mới phù hợp trên cả ba mặt sở hữu, quản lý và phân phối.

- Kinh tế thị trường định hướng XHCN có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc.

- Kinh tế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý của Nhà nước. Nhà nước ta là Nhà nước XHCN, quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, sử dụng cơ chế thị trường, áp dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý của kinh tế thị trường để kích thích sản xuất, giải phóng sức sản xuất, phát huy mặt tích cực, hạn chế và khắc phục mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động, của toàn thể nhân dân.

- Kinh tế thị trường định hướng XHCN thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội.

- Tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa và giáo dục, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân, nâng cao dân trí, giáo dục và đào tạo con người, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của đất nước².

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb.CTQG, H.2005, tr.477.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb.CTQG, H.2005, tr.637.

Những đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN bao hàm đặc trưng của kinh tế thị trường và của CNXH. Bởi vậy, chủ trương xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là sự vận dụng học thuyết kinh tế Mác - Lênin vào hoàn cảnh của Việt Nam.

Đại hội lần thứ X của Đảng (12/2006) tiếp tục khẳng định: “Để đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.”¹ Đại hội lần thứ X đã bàn sâu về xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Để thực hiện được điều đó, Đại hội lần thứ X đã kế thừa các tư tưởng của Đại hội lần thứ VIII, IX về quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường và định hướng XHCN và chỉ rõ những nội dung cần thực hiện:

- Nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý của nhà nước. Nhà nước tập trung làm tốt các chức năng: định hướng sự phát triển bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách trên cơ sở tôn trọng và tuân thủ các nguyên tắc của thị trường; tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát huy các nguồn lực của xã hội cho phát triển; đảm bảo tính bền vững và tích cực của các cân đối kinh tế vĩ mô, hạn chế các rủi ro và tác động tiêu cực của kinh tế thị trường; thực hiện quản lý nhà nước bằng hệ thống pháp luật, giảm tối đa sự can thiệp hành chính vào hoạt động của thị trường và doanh nghiệp...

- Phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh.

- Phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh. Các thành phần kinh tế... hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, bình đẳng trước pháp luật, cùng tồn tại và phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh².

Tiếp tục tư tưởng của Đại hội lần thứ X, Hội nghị lần thứ sáu BCHTW (khoá X) nói rõ hơn về kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường là sản phẩm của văn minh nhân loại được phát triển tới trình độ cao dưới CNTB, nhưng tự bản thân nó không đồng nghĩa với CNTB. Thực tiễn đời sống ở nước ta đã chứng minh đây sức thuyết phục về việc sử dụng kinh tế thị trường làm phương tiện xây dựng CNXH. Dưới góc độ thể chế, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN được định nghĩa: “Đó là nền kinh tế trong đó các thiết chế, công cụ và nguyên tắc vận hành kinh tế thị trường được tự giác tạo lập và sử dụng để giải phóng triệt để sức sản xuất, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.”³ Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta là một nền kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa chịu sự chi phối bởi các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội và các yếu tố bảo đảm tính định hướng XHCN.

Hội nghị lần thứ sáu BCHTW (khoá X) đã xác định nội dung tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN:

- Hoàn thiện thể chế về sở hữu.
- Hoàn thiện thể chế về phân phối.
- Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nxb.CTQG, H.1996, tr.69.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X Nxb.CTQG, H.1996, tr.26-28.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương khóa X, Nxb.CTQG, H.2008, tr.139.

- Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường.

- Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường.

- Hoàn thiện thể chế nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế, tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và của nhân dân vào quá trình phát triển kinh tế xã hội¹.

Việc thể chế hoá nền kinh tế thị trường định hướng XHCN sẽ có tác động kép: vừa thúc đẩy kinh tế thị trường phát triển, vừa thực hiện mục tiêu CNXH.

2. Một số nhận xét, đánh giá

1. Trước đây cũng như hiện nay, Đảng CSVN luôn nhất quán thực hiện mục tiêu CNXH, “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.” Chính mục tiêu này, “tiêu chuẩn của chân lý” này đã soi đường cho việc tìm tòi giải quyết các vấn đề của thực tiễn và cho quá trình nhận thức, vận dụng học thuyết kinh tế Marx - Lenin. Từ phát triển nền kinh tế nhiều thành phần đến xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là những trình độ nhận thức và vận dụng học thuyết kinh tế Marx - Lenin ngày cao, ngày càng hoàn thiện. Nhờ đó, Việt Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; ổn định chính trị; phát triển các mặt của đời sống xã hội... Những thành công bước đầu nhưng rất quan trọng trong việc sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng CNXH khẳng định con đường mà Việt Nam lựa chọn là đúng đắn. Việt Nam đã vận dụng thành công học thuyết kinh tế Marx - Lenin vào điều kiện cụ thể và mới mẻ của mình.

2. Một học thuyết kinh tế, dù khoa học đến đâu cũng không thể giải quyết được mọi vấn đề của nền kinh tế. Học thuyết kinh tế Marx - Lenin chủ yếu nghiên cứu các xu hướng, các quy luật vận động của nền kinh tế, tức là những vấn đề mang tính dài hạn. Do đó, việc giải quyết những vấn đề cấp thiết, ngắn hạn mà chỉ dựa vào học thuyết kinh tế này sẽ gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, các học thuyết kinh tế của J. Keynes, Trường phái chính hiện đại, Chủ nghĩa tự do mới... lại có khả năng giải quyết tốt các vấn đề kinh tế cụ thể, ngắn hạn và trung hạn. Vì thế, việc tuyệt đối hoá bất cứ học thuyết kinh tế nào cũng là điều nên tránh. Do đó, trong quá trình xây dựng CNXH, đặc biệt là việc điều hành kinh tế vĩ mô, việc nghiên cứu, vận dụng các học thuyết kinh tế hiện đại là hết sức cần thiết. Từ thực tiễn vận dụng học thuyết kinh tế Marx - Lenin, có thể rút ra bài học là: vận dụng bất cứ học thuyết kinh tế nào cũng phải phù hợp với điều kiện cụ thể.

3. Giữa nhận thức lý luận và tổ chức thực hiện, vận dụng học thuyết kinh tế Marx - Lenin ở nước ta vẫn còn khoảng cách. Đó là việc giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường; thực hiện bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; tăng trưởng kinh tế gắn kết với tiến bộ và công bằng xã hội... trên thực tế còn nhiều bất cập. Tình trạng các cơ quan nhà nước hoạt động kém hiệu quả, buông lỏng quản lý trên nhiều lĩnh vực; một bộ phận cán bộ, công chức nhà nước thiếu năng lực, thiếu trách nhiệm, tham nhũng, xâm phạm quyền lợi của công dân... đã làm cho nhiều quan điểm, chủ trương đúng đắn của Đảng chưa được thực hiện trong thực tế. Điều này

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương khóa X, Nxb.CTQG, H.2008, tr.140-156.

làm ảnh hưởng đến lòng tin của người dân đến sự lãnh đạo của Đảng, Cộng sản Việt Nam đến niềm tin vào học thuyết kinh tế Marx - Lenin. Nâng cao phẩm chất và năng lực hành động, năng lực chịu trách nhiệm của Đảng viên, của cán bộ, công chức nhà nước trở thành nhân tố quyết định thành công sự nghiệp xây dựng CNXH trên đất nước ta.

3. Một vài khuyến nghị

1. CNXH dựa trên chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất. Logic đơn giản là, xây dựng CNXH phải xây dựng chế độ sở hữu đó. Do đó, ở các nước XHCN trước đây, chế độ sở hữu công cộng đã được xây dựng bằng những nỗ lực chủ quan, bằng cả biện pháp hành chính. Nên nhớ rằng, theo tư tưởng của K.Marx và F.Engels, quan hệ sản xuất, trong đó trước hết là quan hệ sở hữu phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Trong giai đoạn đầu của CNTB, chế độ sở hữu tư nhân TBCN phù hợp với trình độ còn thấp kém của lực lượng sản xuất nên đã trở thành động lực cho sự phát triển của nền sản xuất. Nhờ đó, như K.Marx đã nói, chỉ trong vòng mấy trăm năm tồn tại của mình, CNTB đã tạo ra một khối lượng của cải nhiều gấp nhiều lần khối lượng của cải của các xã hội trước cộng lại. Chỉ khi lực lượng sản xuất đã phát triển cao, xã hội hoá cao độ, chế độ sở hữu tư nhân TBCN mới trở nên lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất và phải được thay thế bằng chế độ sở hữu công cộng. Như thế, chế độ sở hữu công cộng không phải là mục tiêu cần phải thực hiện, mà là sản phẩm tất yếu của xã hội hoá.

Mơ ước từ ngàn đời và là mục tiêu của phát triển kinh tế - xã hội của nhân loại là thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của con người; con người được phát triển tự do và toàn diện. Qua các phương thức sản xuất khác nhau, mục tiêu, mơ ước đó từng bước được thực hiện. Nhưng theo các nhà kinh điển của chủ nghĩa Marx - Lenin, chỉ đến CNXH và CNCS, lực lượng sản xuất phát triển rất cao, chế độ sở hữu công cộng được thiết lập... mới có đủ điều kiện thực hiện mục tiêu, mơ ước đó. Như vậy, chế độ sở hữu công cộng là động lực cho phát triển, thật sự vì con người... phải dựa trên sự phát triển cao của lực lượng sản xuất.

Hiện nay, trình độ phát triển của nền kinh tế nước ta còn thấp¹, chế độ sở hữu tư nhân còn phù hợp, là động lực phát triển sản xuất thì chế độ sở hữu công cộng đã có cơ sở kinh tế để tồn tại và phát triển hay chưa? Thực tiễn cho thấy, hiệu quả hoạt động của kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể thấp kém hơn so với kinh tế tư nhân. Do đó, việc xác định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng có phù hợp với quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ phát triển lực lượng sản xuất hay không? Làm thế nào kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng khi chúng hoạt động kém hiệu quả?

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, kinh tế nhà nước là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô nên sự tồn tại của nó là khách quan. Ở các nước phát triển, kinh tế nhà nước chỉ chiếm 10 - 15% GDP nhưng vẫn có thể thực hiện được sứ mạng đó. Ở nước ta trong những năm qua, kinh tế nhà nước chưa thể giữ vai trò chủ đạo nhưng đất nước ta vẫn đạt được nhiều thành tựu to lớn trong việc thực hiện định hướng XHCN. Thuật ngữ kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo có thể gây hiểu nhầm trong chỉ đạo thực tiễn. Sự ưu tiên cho kinh tế nhà nước đã làm méo mó các quan hệ thị trường, làm cho thị trường hoạt động kém hiệu quả, việc thực hiện định hướng XHCN gặp nhiều

¹ Văn kiện Đại hội lần thứ X xác định phấn đấu đến năm 2010: "Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển" (Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb. CTQG, H.2005, tr.638).

khó khăn. Do đó, chúng tôi đề nghị sửa thuật ngữ này trong Cương lĩnh mới và trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI sắp tới thành kinh tế nhà nước phải là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô thật sự hiệu quả.

2. Định hướng XHCN đòi hỏi phải có sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, nếu sự can thiệp của nhà nước quá mức hoặc không đủ mức cần thiết đều ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế thị trường. Để phát huy vai trò của kinh tế thị trường và của chính mình, nhà nước chỉ nên can thiệp nhằm khắc phục các khuyết tật của kinh tế thị trường; đặc biệt khắc phục mặt trái của quá trình hội nhập quốc tế, tận dụng các nguồn lực từ bên ngoài để phát triển kinh tế thị trường rút ngắn. Về nguyên tắc, nền kinh tế thị trường phát triển càng cao, phạm vi và mức độ can thiệp của nhà nước càng phải giảm. Trong nền kinh tế thị trường, chức năng chủ yếu của nhà nước là tạo lập môi trường để các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

Để điều tiết kinh tế thị trường hiệu quả, bản thân nhà nước phải thay đổi. Nhà nước không đứng trên, đứng ngoài mà phải tương thích với kinh tế thị trường. Trong điều kiện toàn cầu hoá, những nước đi sau có khả năng thực hiện phát triển rút ngắn nhưng khả năng này có trở thành hiện thực hay không là tùy thuộc vào nhà nước. Đây là vai trò rất quan trọng của nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

Nhà nước của dân, do dân, vì dân quản lý nền kinh tế là một đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Do đó, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân trở thành yêu cầu bức xúc và là thách thức thật sự để sử dụng kinh tế thị trường thực hiện định hướng XHCN.

Nhà nước nói chung có những khuyết tật có thể dẫn tới sự thất bại trong hoạt động điều tiết kinh tế. Những nguyên nhân chính là:

i) Bộ máy nhà nước có khả năng bị chi phối bởi các nhóm lợi ích và trở thành nhà nước trực lợi và tham nhũng.

ii) Là bộ máy quyền lực của xã hội, nhà nước có khả năng lạm quyền và đi trệch khỏi bản chất công quyền của mình, chuyển thành bộ máy quyền lực đứng trên xã hội, đối lập với xã hội.

iii) Chủ nghĩa tập thể là một thuộc tính vốn có của nhà nước và đi liền với nó là tính trách nhiệm thấp, tính năng động thấp và hiệu lực của bộ máy thấp.

iv) Trong điều kiện các nước chậm phát triển, nhà nước mang đậm dấu ấn của chế độ chuyên chế, mất dân chủ. Bởi vậy, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân cần phải tính đến và khắc phục được những khuyết tật đó.

3. Kinh tế thị trường định hướng XHCN trước hết phải thực hiện phân phối theo các nguyên tắc thị trường, tức là theo quy mô đóng góp và hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Thực hiện nguyên tắc phân phối này góp phần huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng, phát triển nhanh. Cần phải hiểu rằng, ưu việt của cơ chế thị trường không chỉ trong lĩnh vực sản xuất, lưu thông, mà cả trong lĩnh vực phân phối. Phân phối cho đóng góp của các nguồn lực cũng cần công bằng như phân phối cho lao động. Để cao phân phối theo lao động là không phù hợp với cơ chế thị trường và sẽ không thực hiện được trong thực tế.

Mặt trái của nguyên tắc phân phối theo cơ chế thị trường là tạo ra giãn cách về thu nhập, dẫn đến phân hóa giàu nghèo... Điều đó cần được hạn chế, khắc phục bằng các chính sách phân phối của nhà nước. Việc xác định "Tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển" là chuẩn xác. Những năm vừa qua, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu trong xoá đói, giảm nghèo và được thế giới thừa nhận.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, mức độ công bằng lại bị quy định bởi trình độ phát triển kinh tế. Chừng nào đất nước ta chưa thoát ra khỏi tình trạng chậm phát triển, chừng đó nghèo đói, mất công bằng... vẫn mang tính bức xúc.

4. Kinh tế thị trường là thành tựu chung của nhân loại. Các nước có chế độ xã hội khác nhau suy cho cùng đều hướng tới những giá trị chung như dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Bởi vậy, đất nước ta xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường, thực hiện định hướng XHCN là phù hợp với xu thế phát triển của nhân loại và của thời đại. Cũng vì thế, việc mở cửa hội nhập, tham khảo kinh nghiệm của các nước đi trước, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh... là cần thiết, hợp quy luật.

Ngày nay, đối với các nước đang phát triển, theo kịp các nước đi trước không đơn thuần là mơ ước, mà đã trở thành điều kiện để tồn tại và phát triển. Bởi vậy, phát triển rút ngắn là tất yếu, là quy luật đối với đất nước ta. Nghiên cứu con đường phát triển rút ngắn của các nước đi trước như Nhật Bản, các nước và lãnh thổ công nghiệp mới châu Á cho thấy, trong điều kiện hiện nay, nếu chúng ta nhận thức được các quy luật phát triển và nỗ lực hành động theo yêu cầu của các quy luật đó thì hoàn toàn có thể thực hiện phát triển rút ngắn.

Trong giai đoạn hiện đại, một số quốc gia đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhưng đã phải trả giá về xã hội và môi trường. Ngày nay, tăng trưởng kinh tế nhanh là không đủ, mà phải thực hiện phát triển bền vững. Đó là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, cải thiện các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Phát triển bền vững thể hiện rất rõ mối quan hệ giữa kinh tế thị trường với định hướng XHCN và phương thức giải quyết mối quan hệ này. Ngày nay, phát triển bền vững được cả thế giới quan tâm và Việt Nam sẽ không thể là ngoại lệ.

Bởi thế, quá trình phát triển kinh tế thị trường và thực hiện định hướng XHCN của Việt Nam cùng một lúc phải giải quyết được cả 3 vấn đề: i) tăng trưởng cao, ổn định và từng bước nâng cao chất lượng tăng trưởng. ii) hạn chế và giảm thiểu các vấn đề xã hội như: phân hóa giàu nghèo, tệ nạn xã hội... iii) bảo vệ được tài nguyên thiên nhiên và môi trường; giữ gìn cân bằng sinh thái. Thực hiện đồng thời cả 3 vấn đề trên thực chất là giải bài toán về sự lựa chọn, đánh đổi. Nguyên tắc của sự lựa chọn phải là: tối ưu về hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường. Không phát triển bền vững không thể có CNXH. Bởi vậy, phát triển rút ngắn và bền vững phải trở thành đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. GS.TS. Vũ Đình Bách - GS.TS Trần Minh Đạo (2006) (Đồng chủ biên): Đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội -.
2. BCHTW Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 - 2006) (2005). Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
3. PGS. TS. Nguyễn Cúc - PGS. TS. Kim Văn Chính (2006) (Chủ biên): Sở hữu nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nxb Lý luận Chính trị. Hà Nội.
4. Đảng (2005) Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47, 48, 49, 50, 51 Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. PGS.TSKH. Nguyễn Bích Đạt (2006) (Chủ biên): Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

Phần II: Các vấn đề kinh tế và kinh doanh

7. PGS.TS. Lê Cao Đoàn (2008) (Chủ biên): Công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn - Những vấn đề lý luận và kinh nghiệm quốc tế. Nxb Khoa học - xã hội. Hà Nội.
8. TS. Lê Quý Độ (2004) (Chủ biên): Trật tự kinh tế quốc tế 20 năm đầu thế kỷ XXI. Nxb Thế giới. Hà Nội.
9. Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam (2003): Chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường: Kinh nghiệm của Trung Quốc - Kinh nghiệm của Việt Nam. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
10. PGS.TS. Kim Ngọc (2005): Triển vọng kinh tế thế giới 2020. NXB Lý luận chính trị. Hà Nội
11. Lê Văn Sang (1994): Các mô hình kinh tế thị trường trên thế giới. Nxb Thống kê. Hà Nội.
12. GS.TSKH. Nguyễn Quang Thái - PGS.TS. Ngô Thăng Lợi (2007): Phát triển bền vững ở Việt Nam - Thành tựu, cơ hội, thách thức và triển vọng. Nxb Lao động - Xã hội. Hà Nội.